

Chúng tôi xin giới thiệu đến các em học sinh tài liệu giải bài tập môn Anh 11 Unit 1 chi tiết, dễ hiểu nhất. Mời các em tham khảo phần Unit 4 lớp 11 Reading - Volunteer Work dưới đây.

Read following saying and explain what it means. (Đọc câu nói sau và giải thích ý nghĩa của nó.)

Soạn Before you read unit 1 lớp 11 trang 46

Read following saying and explain what it means.

(Đọc câu nói sau và giải thích ý nghĩa của nó.)

“If you give me a fish.

I will eat today.

If you teach me to fish,

I will eat my whole life long.”

Dịch bài:

"Nếu bạn cho tôi một con cá.

Tôi sẽ ăn nó trong hôm nay.

Nếu bạn dạy tôi cách câu cá .

Tôi sẽ ăn cá suốt đời.”

Lời giải chi tiết:

This saying means that we should teach a person how to earn money or produce food rather than give them money or food. In other words, we had better teach them a job than give them money.

Tạm dịch:

Câu thành ngữ này có nghĩa là chúng ta nên dạy một người cách để kiếm tiền hay sản xuất ra thực phẩm hơn là cho họ tiền. Nói cách khác, chúng ta nên dạy học một nghề hơn là cho họ tiền.

Soạn While you read unit 1 lớp 11 trang 46

Read the passage and the do the tasks the follow.

(Đọc kĩ đoạn văn và làm bài tập sau đó.)

Click tại đây để nghe:

Lời giải chi tiết:

Each nation has many people who voluntarily take care of others. For example, many high school and college students in the United States often spend many hours as volunteers in hospitals, orphanages or homes for the aged. They read books to the people in these places. Sometimes the students just visit them, play games with them or listen to their problems.

Other young volunteers work in the homes of sick or old people. They clean up their houses, do their shopping or mow their lawns. For boys who no longer have fathers, there is a voluntary organization called Big Brothers. College students take these boys to baseball games and help them to get to know things that boys usually learn from their fathers.

Some high school students take part in helping disadvantaged or handicapped children. They give care and comfort to them and help them to overcome their difficulties. Young college and university students participate in helping the people who have suffered badly in wars or natural disasters. During summer vacations, they volunteer to work in remote or mountainous areas to provide education for children.

Each city has a number of clubs where boys and girls can go to play games. Some of these clubs organise short trips to the mountains, beaches or other places of interest. Most of these clubs use a lot of high school and college students as volunteers because they are young enough to understand the problems of younger boys and girls.

Volunteers believe that some of the happiest people in the world are those who help to bring happiness to others.

Dịch bài:

Mỗi quốc gia đều có nhiều người tình nguyện chăm sóc người khác. Chẳng hạn như các học sinh phổ thông và sinh viên cao đẳng ở Mỹ thường làm tình nguyện viên nhiều giờ liền ở bệnh viện, trại trẻ mồ côi hay viện dưỡng lão. Họ đọc sách cho những người ở đấy nghe. thỉnh thoảng họ đến thăm những người ấy, chơi các trò chơi và lắng nghe những vấn đề của họ.

Những tình nguyện viên trẻ khác thì đến làm việc ở nhà dành cho người bệnh hay người già. Họ lau chùi nhà cửa, đi mua sắm hay cắt cỏ. Với các em trại mồ côi cha thì có tổ chức tình nguyện gọi là "Big brothers - Người anh trai lớn". Các sinh viên đại học đưa các em trai đó đi chơi bóng chày và giúp chúng hiểu những vấn đề mà các bé trai thường học hỏi ở bố mình.

Một số học sinh trung học tham gia vào việc giúp các trẻ em khuyết tật hay cơ nhỡ. Họ chăm sóc và an ủi các em và giúp chúng vượt qua những khó khăn. Sinh viên cao đẳng và đại học thì tham gia vào việc giúp nạn nhân chiến tranh hay thiên tai. Suốt mùa nghỉ hè, họ tình nguyện làm việc ở những vùng hẻo lánh hay những vùng sâu vùng xa để đưa việc học hành đến cho bọn trẻ.

Mỗi thành phố đều có các câu lạc bộ nơi các em trai, gái đều có thể đến để chơi trò chơi. Một số các câu lạc bộ đó tổ chức những chuyến đi chơi đến miền núi, bãi biển hay các thắng cảnh khác. Hầu hết các lạc bộ này dùng các sinh viên làm tình nguyện vì họ còn đủ trẻ để hiểu được những vấn đề của các em trai và gái.

Những người tình nguyện tin rằng những người mang hạnh phúc đến cho người khác là những người hạnh phúc nhất thế giới.

Giải unit 4 lớp 11 listening Task 1

The word "volunteer" appears in the passage in different parts of speech. Use an appropriate form of the word volunteer to complete each of the following sentences.

(Từ "volunteer" xuất hiện trong một đoạn trong các phần khác nhau của bài phát biểu. Sử dụng một hình thức thích hợp của từ "volunteer" để hoàn thành mỗi câu sau.)

1. When she retired, she did a lot of.....service for the Red Cross.
2. She was not fired. She left the company.....
3. She needs some.....to clean up the kitchen.
4. Last month the company.....to donate fifty trucks to help the flooded areas.

Lời giải chi tiết:

1. When she retired, she did a lot of voluntary service for the Red Cross.
2. She was not fired. She left the company voluntarily.
3. She needs some volunteers to clean up the kitchen.
4. Last month the company volunteered to donate fifty trucks to help the flooded areas.

Tạm dịch:

1. Khi cô ấy về hưu, cô ấy tham gia nhiều dịch vụ tình nguyện cho Hội chữ thập đỏ.
2. Cô ấy không bị sa thải. Cô ấy tự nguyện rời khỏi công ty.
3. Cô ấy cần một số người tình nguyện để dọn dẹp căn bếp.
4. Tháng trước công ty đã tình nguyện quyên góp 50 xe tải để giúp các vùng lũ.

Giải unit 4 lớp 11 listening Task 2

Choose the best answer from A, B, C or D for each of the following sentences.

(Chọn câu trả lời tốt nhất từ A, B, C hoặc D cho mỗi câu sau.)

1. Volunteers usually help those who are sick or old in their homes by.....

A. mowing the lawns, doing shopping and cleaning up their houses

B. cooking, sewing or washing their clothes

C. telling them stories, and singing and dancing for them

D. taking them to baseball games

2. Big Brothers is

A. the name of a club

B. a home for children

C. the name of a film

D. an organization for boys who no longer have fathers

3. Most of the boys' and girls' club use many high school and college students as volunteers because they.....

A. have a lot of free time

B. can understand the problems of younger boys and girls

C. know how to do the work

D. are good at playing game

4. Volunteers believe that.....

A. in order to make others happy, they have to be unhappy

B. the happiest people are those who make themselves happy

C. the happiest people are those who are young and healthy

D. bringing happiness to others makes them the happiest people

5. The best title for the passage is.....

A. Taking Care of Others

B. Voluntary Work in the United States

C. Volunteers: The Happiest People in the World

D. Helping Old and Sick People in the United States

Lời giải chi tiết:

1. A 2. D 3. B 4. D 5. B

Tạm dịch:

1. Những người tình nguyện giúp những bệnh và già khi ở nhà bằng cách ...

A. cắt cỏ, mua sắm, lau dọn nhà

B. nấu ăn, may vá, giặt quần áo

C. Kể chuyện cho họ nghe hát và nhảy múa với họ

2. Big Brothers là ...

A. tên của một câu lạc bộ

B. một ngôi nhà cho trẻ con

C. tên của một bộ phim

D. một tổ chức dành cho những cậu bé không còn bố

3. Hầu hết câu lạc bộ của nam và nữ dùng học sinh trung học và sinh viên như những người tình nguyện bởi vì họ ...

A. có nhiều thời gian

B. có thể hiểu vấn đề của những cô cậu bé trẻ hơn

C. biết cách làm việc

D. giỏi chơi các trò chơi

4. Những người tình nguyện tin rằng ...

A. để làm cho người khác hạnh phúc, họ phải không hạnh phúc

B. những người hạnh phúc nhất là những người tự làm cho họ hạnh phúc.

C. những người hạnh phúc nhất là những người trẻ khỏe.

D. mang lại hạnh phúc cho người khác làm cho họ trở thành những người hạnh phúc nhất.

5. Tiêu đề phù hợp nhất cho bài đọc là ...

A. Chăm sóc người khác

B. Công việc tình nguyện ở Mỹ

C. Những người tình nguyện: Những người hạnh phúc nhất thế giới

D. Việc giúp đỡ người già và người ốm ở Mỹ.

Giải unit 4 lớp 11 listening Task 3

Ask and answer the questions.

(Hỏi và trả lời các câu hỏi.)

1. What do high school and college students usually do as volunteers in hospitals, orphanages or homes for the aged?

2. How do volunteers help disadvantaged and handicapped children to overcome their difficulties?

3. Where do students volunteer to work during summer vacations?

Lời giải chi tiết:

1. They usually visit these places. They read books to the people there, play games with them or listen to their problems.

2. They give care and comfort to them and help them to overcome their difficulties.

3. During summer vacations, they volunteer to work in remote or mountainous areas to provide education for children.

Tạm dịch:

1. Học sinh trung học và sinh viên thường làm gì khi là tình nguyện viên ở bệnh viện, trại mồ côi hoặc nhà cho người già?

=> Họ thường đến những nơi này. Họ đọc sách cho mọi người nghe, chơi trò chơi với họ hoặc nghe vấn đề của họ.

2. Những người tình nguyện giúp trẻ em tàn tật và khuyết tật vượt qua khó khăn như thế nào?

=> Họ chăm sóc và tạo sự thoải mái và giúp đỡ họ vượt qua khó khăn.

3. Học sinh tình nguyện làm gì trong suốt các kỳ nghỉ hè?

=> Trong suốt các kỳ nghỉ hè, họ tình nguyện làm việc ở những vùng núi và vùng sâu vùng xa để giáo dục trẻ em.

Soạn After you read unit 1 lớp 11 trang 46

Work in groups. Discuss the question: Why do people do volunteer work?

(Làm việc theo nhóm. Thảo luận câu hỏi: Tại sao người ta làm công việc tình nguyện?)

- Why do people do volunteer work?
- Have you done a volunteer work? What was it?
- Are you going to do volunteer work when you are students in colleges? Why? Or why not?

Lời giải chi tiết:

One of the more obvious reasons why people volunteer is because they find something they are passionate about and want to do something good for others. People who volunteer in their community have a personal attachment to the area and want to make it a better place for themselves and for others. People who have themselves struggled with social issues usually have a certain empathy for those in a similar situation and will often wish to help out. Many people who volunteer think that they are very fortunate to live the way they do and want to give something back to society, as a way of balancing the scales.

Tạm dịch:

- Tại sao người ta làm việc tình nguyện
- Bạn đã bao giờ làm việc tình nguyện chưa? Đó là gì?
- Bạn có dự định làm công việc tình nguyện khi là sinh viên ở các trường đại học hay không? Tại sao có/ Hoặc tại sao không?

Một trong những lý do hiển nhiên nhất mà người ta làm tình nguyện là bởi vì họ tìm thấy cái gì đó mà họ đam mê và muốn làm điều gì đó tốt đẹp cho người khác. Những người tình nguyện làm việc cho cộng đồng có mối quan hệ cá nhân với khu vực đó và muốn làm cho nó trở nên tốt hơn cho chính bản thân họ và cho người khác. Những người tự đấu tranh với các vấn đề xã hội thường có sự thông cảm nhất định với người rơi vào tình huống tương tự và sẽ thường muốn giúp đỡ họ. Nhiều người tình nguyện nghĩ rằng họ thật may mắn khi sống theo cách mà họ muốn và muốn cho lại xã hội cái gì đó, như là một cách cân bằng quy mô.

CLICK NGAY vào đường dẫn dưới đây để tải lời giải bài tập chi tiết, đầy đủ nhất file word, file pdf hoàn toàn miễn phí từ chúng tôi, hỗ trợ các em ôn luyện giải đề đạt hiệu quả nhất.